

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: ông **Hoàng Văn H**, sinh năm 1955.

Nơi đăng ký HKTT: tổ 42, Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: tổ 16, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: bà **Hoàng Thị B**, sinh năm 1956.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố 1, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị B cùng thỏa thuận chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- **Về con chung:** ông H và bà B có 02 (hai) con chung, nay đều đã thành niên (đã lập gia đình) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị B mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn H đã tự nguyện nộp thay án phí dân sự sơ thẩm cho bà B. Các đương sự đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hoàng Văn H được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Hoàng Văn H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AA/2011/02132 ngày 06 tháng 8 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND Thị trấn H,
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thụ